

BỘ THƯƠNG MẠI
Số: 18/2001/TT-BTM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 12 tháng 7 năm 2001

THÔNG TƯ

**Hướng dẫn thực hiện hoạt động hội chợ, triển lãm thương mại quy định tại
Nghị định số 32/1999/ NĐ-CP ngày 05/5/1999 của Chính phủ về khuyến mại,
quảng cáo thương mại và hội chợ, triển lãm thương mại**

*Căn cứ Nghị định số 32/1999/NĐ-CP ngày 05 tháng 5 tháng 1999 của Chính phủ về
khuyến mại, quảng cáo thương mại và hội chợ, triển lãm thương mại, dưới đây gọi tắt
là Nghị định số 32/1999/NĐ-CP;*

*Sau khi trao đổi ý kiến với một số cơ quan có liên quan và được sự chấp thuận của
Thủ tướng Chính phủ (văn bản số 501/CP-KTTH ngày 08 tháng 6 tháng 2001 của
Chính phủ về việc hướng dẫn Nghị định số 32/1999/NĐ-CP), Bộ Thương mại hướng
dẫn cụ thể về hoạt động hội chợ, triển lãm thương mại để thực hiện thống nhất như
sau:*

I. QUYỀN TỔ CHỨC, THAM GIA HỘI CHỢ, TRIỂN LÃM THƯƠNG MẠI

1. Thương nhân kinh doanh dịch vụ hội chợ, triển lãm thương mại (thương nhân Việt Nam, Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam, chi nhánh của thương nhân Việt Nam, Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam) được quyền tổ chức hoặc tổ chức tham gia hội chợ, triển lãm thương mại tại Việt Nam, tại nước ngoài khi có đủ các điều kiện sau:

- a) Là doanh nghiệp được thành lập theo quy định của pháp luật;
- b) Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của thương nhân hoặc Giấy phép đầu tư đối với Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam; Giấy phép thành lập đối

với Chi nhánh thương nhân nước ngoài tại Việt Nam, có ngành nghề kinh doanh dịch vụ hội chợ, triển lãm thương mại.

2. Thương nhân không kinh doanh dịch vụ hội chợ, triển lãm thương mại (thương nhân Việt Nam, Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam, Chi nhánh của thương nhân Việt Nam, Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam) theo phạm vi kinh doanh của mình, được quyền tự tổ chức hoặc tham gia hội chợ, triển lãm thương mại tại Việt Nam, tại nước ngoài hoặc thuê thương nhân kinh doanh dịch vụ hội chợ, triển lãm thương mại thực hiện.

3. Thương nhân nước ngoài được quyền tham gia hội chợ, triển lãm thương mại tại Việt Nam.

4. Văn phòng đại diện của thương nhân Việt Nam, của Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam, của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam, được trực tiếp tổ chức hoặc tham gia hội chợ, triển lãm thương mại tại Việt Nam về hàng hóa, dịch vụ mà thương nhân kinh doanh khi được uỷ quyền của thương nhân.

II. HÀNG HÓA THAM GIA HỘI CHỢ, TRIỂN LÃM THƯƠNG MẠI

1. Hàng hóa sản xuất tại Việt Nam, hàng hóa đã được nhập khẩu hợp pháp vào Việt Nam

a) Các loại hàng hóa, trừ hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa cấm lưu thông và Danh mục hàng hóa cấm nhập khẩu theo quy định của pháp luật, đều được tham gia hội chợ, triển lãm thương mại.

b) Hàng hóa được tham gia hội chợ, triển lãm thương mại theo khoản a Mục này khi tham gia hội chợ, triển lãm thương mại phải tuân thủ các quy định của pháp luật về ghi nhãn hàng hóa.

2. Hàng hóa tạm nhập khẩu để tham gia hội chợ, triển lãm thương mại tại Việt Nam

a) Các loại hàng hóa, trừ hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa cấm nhập khẩu và Danh mục hàng hóa cấm lưu thông theo quy định của pháp luật, đều được tạm nhập khẩu để tham gia hội chợ, triển lãm thương mại tại Việt Nam.

b) Hàng hóa thuộc diện quản lý chuyên ngành tạm nhập khẩu để tham gia hội chợ, triển lãm thương mại được thực hiện theo quy định của Bộ quản lý chuyên ngành.

c) Về số lượng hàng hóa tạm nhập khẩu để tham gia hội chợ, triển lãm thương mại, thương nhân chỉ cần khai báo khi làm thủ tục tạm nhập khẩu tại cơ quan Hải quan cửa khẩu mà không cần có sự chấp thuận của Bộ Thương mại.

d) Hàng hóa tạm nhập khẩu để tham gia hội chợ, triển lãm thương mại phải được tái xuất khẩu trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày kết thúc hội chợ, triển lãm. Nếu không tái xuất khẩu trong thời hạn nói trên thì trước khi hết thời hạn, thương nhân phải có văn bản đề nghị gia hạn gửi Sở Thương mại nơi tổ chức hội chợ, triển lãm. Thời gian gia hạn cho mỗi lần không được quá 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày hết hạn và không được gia hạn quá 03 (ba) lần.

Trường hợp đã hết 03 (ba) lần gia hạn mà thương nhân vẫn chưa tái xuất khẩu, thương nhân phải có văn bản đề nghị gia hạn gửi Bộ Thương mại. Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị gia hạn của thương nhân, cơ quan có thẩm quyền có trách nhiệm trả lời cho thương nhân bằng văn bản việc chấp thuận hoặc không chấp thuận (có nêu rõ lý do), đồng thời gửi cho cơ quan Hải quan cửa khẩu nơi thương nhân làm thủ tục tạm nhập khẩu.

3. Hàng hóa tạm xuất khẩu để tham gia hội chợ, triển lãm thương mại tại nước ngoài.

Các loại hàng hóa, trừ hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa cấm xuất khẩu theo quy định của pháp luật, đều được tạm xuất khẩu để tham gia hội chợ, triển lãm thương mại tại nước ngoài và được tái nhập khẩu sau khi kết thúc hội chợ, triển lãm thương mại.

Hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa cấm xuất khẩu chỉ được tạm xuất khẩu để tham gia hội chợ, triển lãm thương mại tại nước ngoài khi được sự chấp thuận bằng văn bản của Thủ tướng Chính phủ.

Thời hạn tạm xuất khẩu hàng hóa để tham gia hội chợ, triển lãm thương mại tại nước ngoài là 01 (một) năm kể từ ngày hàng hóa được tạm xuất khẩu. Nếu quá thời hạn trên mà chưa được tái nhập khẩu thì hàng hóa đó phải chịu thuế và các nghĩa vụ tài chính khác (nếu có) theo quy định của pháp luật Việt Nam.

III. VIỆC BÁN HÀNG HÓA THAM GIA HỘI CHỢ, TRIỂN LÃM THƯƠNG MẠI

1. Việc bán hàng hóa tạm nhập khẩu để tham gia hội chợ, triển lãm thương mại tại Việt Nam

a) Hàng hóa tạm nhập khẩu để tham gia hội chợ, triển lãm thương mại tại Việt Nam được phép bán trong và sau thời gian tổ chức hội chợ, triển lãm.

Đối với hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhập khẩu theo Giấy phép của Bộ Thương mại thì chỉ được bán sau khi có sự chấp thuận bằng văn bản của Bộ Thương mại. Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của thương nhân, Bộ Thương mại có trách nhiệm trả lời cho thương nhân việc chấp thuận hoặc không chấp thuận (có nêu rõ lý do), đồng thời gửi văn bản trả lời cho cơ quan Hải quan cửa khẩu nơi thương nhân làm thủ tục tạm nhập khẩu để có căn cứ làm thủ tục theo dõi, thanh khoản.

Đối với hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhập khẩu thuộc diện quản lý chuyên ngành, trừ hàng hóa chưa được lưu thông hợp pháp tại Việt Nam phải tái xuất khẩu, các hàng hoá khác được bán mà không cần có sự chấp thuận bằng văn bản của Bộ Thương mại.

b) Hàng hóa tạm nhập khẩu để tham gia hội chợ, triển lãm thương mại được bán, biếu, tặng trong và sau thời gian tổ chức hội chợ, triển lãm phải chịu thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật Việt Nam.

2. Việc bán hàng hóa tạm xuất khẩu để tham gia hội chợ, triển lãm thương mại tại nước ngoài.

Hàng hóa tạm xuất khẩu để tham gia hội chợ, triển lãm thương mại tại nước ngoài nếu bán ở nước ngoài, thì phải chịu thuế và các nghĩa vụ tài chính khác (nếu có) theo quy định của pháp luật Việt Nam.

IV. THỦ TỤC TỔ CHỨC, THAM GIA HỘI CHỢ, TRIỂN LÃM THƯƠNG MẠI

1. Tổ chức, tham gia hội chợ triển lãm thương mại tại Việt Nam

a) Thương nhân kinh doanh dịch vụ hội chợ, triển lãm thương mại chỉ cần gửi văn bản Đăng ký kế hoạch tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại hàng năm theo nội dung hướng dẫn tại mục 3 Phần này đến Sở Thương mại nơi tổ chức hội chợ, triển lãm trước ngày 01 tháng 10 của năm trước năm kế hoạch.